TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19- 6-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Quốc Cường

2. Ông Đặng Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hồng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2019/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chi Ngô Thị Hồng H (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn C (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 21 tháng 11 năm 2017. Thời gian chung sống chị và anh C phát sinh mâu

thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh C không chung thủy nên chị và anh C đã ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Chị xét thấy hôn nhân giữa chị và anh C không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án có tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh C nhưng anh không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; Về nội dung vụ án thì yêu cầu của chị H về hôn nhân là có cơ sở chấp nhận, về con chung, tài sản, nợ chung: Không có các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị H yêu cầu ly hôn với anh C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1]Về hôn nhân: Chị H với anh C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm với nhau nên chị và anh phát sinh mâu thuẫn, chị H với anh C không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét về tình trạng

hôn nhân và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh C.

[2] Về con chung: Không có nên không xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chi H phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo định tại điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị H đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ chuyển thu án phí

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hà Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng H với anh Hà Văn C được ly hôn.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Ngô Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 26/3/2019 chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006048 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Chị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh C, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Khoa